



TÀI LIỆU MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

## SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT

**CHÚC MỪNG, BẠN ĐÃ CÓ MỘT LỰA CHỌN SÁNG SUỐT!**

Cảm ơn vì đã chọn MB Ageas Life là người đồng hành, bảo vệ cho cuộc sống của bạn.

Chúng tôi xin trân trọng kính gửi Quý khách hàng Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm bảo hiểm SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT. Trong tài liệu này, chúng tôi trình bày thông tin về sản phẩm, quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Quý khách hàng có thể kiểm tra toàn bộ các thông tin dưới đây, và liên hệ Chuyên viên tư vấn trong trường hợp có bất kỳ yêu cầu chỉnh sửa nào, hoặc muốn lập một Bảng minh họa hợp đồng khác.

### **ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT**

- **LINH HOẠT** thiết kế sản phẩm với quyền lợi và mức phí phù hợp
- **CÁC KHOẢN** Thưởng duy trì hợp đồng hấp dẫn
- **MIỄN PHÍ** rút tiền, Phí hủy bỏ Hợp đồng đối với Giá trị tài khoản đóng thêm
- **GIA TẶNG** bảo vệ với danh mục quyền lợi & sản phẩm hỗ trợ đa dạng

### **THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN/ĐẠI LÝ**

Tên (Mã tư vấn viên)	MB 00001233 (7654321)
Điện thoại	8499
Email	0

**Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MB Ageas**

Tầng 15, Tòa nhà 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 222 9 6666; Fax: (+84) 4 626 9 8080

Số giấy phép: 74/GP/KDBH; Vốn điều lệ: 1500 tỷ đồng

Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe,

Đầu tư tài chính.

Website: mbageas.life

**Ngày minh họa:** 5/8/2024

**Số minh họa:** 1

## A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số giấy tờ tùy thân	Tuổi bắt đầu bảo hiểm	Nhóm nghề
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	12/12/1988	C12345	35	1
Người được bảo hiểm chính (của hợp đồng chính)	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	12/12/1988	C12345	35	1

## B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Năm

Lựa chọn quyền lợi bảo hiểm: Quyền lợi Cơ bản

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)(1)	Thời hạn đóng phí (năm)(2)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm định kỳ(3)
<b>Sản phẩm chính:</b> SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT	Nguyễn Hoàng Minh	20	10	500,000,000	21,555,000
<b>Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ</b>					
Bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	Nguyễn Hoàng Minh	20	-	500,000,000	-
<b>Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ:</b>					
Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo	Nguyễn Hoàng Minh	20	10	150,000,000	1,352,000
Bảo hiểm Hỗ trợ Viện phí và Chi phí phẫu thuật	Nguyễn Hoàng Minh	Tái tục hàng năm đến hết Tuổi bảo hiểm 54	Bảng Thời hạn bảo hiểm	250,000,000	2,093,000
<b>Tổng phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ trợ (nếu có)</b>					<b>25,000,000</b>

## KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

	Định kỳ đóng phí (đồng)		
	Năm	Nửa năm	Quý
Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm chính (a)	21,555,000	10,778,000	5,389,000
Tổng phí bảo hiểm định kỳ của (các) Sản phẩm bổ trợ (b)	3,445,000	1,825,000	964,000
Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm chính và (các) Sản phẩm bổ trợ (c) = (a) + (b)	25,000,000	12,603,000	6,353,000
Phí bảo hiểm đóng thêm cùng với Phí bảo hiểm định kỳ của kỳ đầu tiên (d)	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có bao gồm Phí đóng thêm (e) = (c) + (d)	25,000,000	12,603,000	6,353,000

(\*a) Trong trường hợp thay đổi Định kỳ đóng phí, Tổng phí bảo hiểm định kỳ của (các) Sản phẩm bổ trợ (b) (nếu có) có thể bị lệch một vài nghìn đồng do phương pháp làm tròn.

(1) Thời hạn hợp đồng của sản phẩm chính là Thời hạn bảo hiểm.

(2) Đối với sản phẩm chính, Thời hạn đóng phí được thể hiện trong tài liệu này là Thời hạn đóng phí dự kiến được khách hàng lựa chọn để thể hiện dòng tiền trong Bảng minh họa quyền lợi. Đối với sản phẩm bổ trợ, Thời hạn đóng phí không thay đổi trong toàn bộ Thời hạn hợp đồng/Thời hạn tham gia sản phẩm bổ trợ, Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bổ trợ cần được nộp đầy đủ trong Thời hạn đóng phí/Thời hạn tham gia Sản phẩm bổ trợ.

(3) Phí bảo hiểm định kỳ của sản phẩm chính không thay đổi trong toàn bộ thời hạn hợp đồng và phải được đóng đầy đủ trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm đóng thêm được thể hiện tại mục F.

Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ Hỗ trợ viện phí và Chi phí phẫu thuật, Phí bảo hiểm định kỳ và Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ Miễn thu phí bảo hiểm (nếu có) được thể hiện ở Phần này là mức áp dụng cho Năm Hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ của (các) Sản phẩm bổ trợ này theo Năm hợp đồng được minh họa ở Phần PHÍ BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BỔ TRỢ HỖ TRỢ VIỆN PHÍ VÀ CHI PHÍ PHẪU THUẬT VÀ SẢN PHẨM BỔ TRỢ MIỄN THU PHÍ BẢO HIỂM của Mục J.

Khi Sản phẩm chính đang tạm ngừng đóng phí, nếu Bên mua bảo hiểm “Không đồng ý” khấu trừ/rút tiền từ Giá trị tài khoản để khấu trừ nợ Phí bảo hiểm đến hạn của (các) Sản phẩm bổ trợ thì (các) Sản phẩm bổ trợ mất hiệu lực do không được đóng phí đến hạn.

(4) Phí bảo hiểm rủi ro của (các) Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ (nếu có) được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản của Sản phẩm chính.

**C. THÔNG TIN QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG**

Đối với Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Hoàng Minh													
Sản phẩm	Quyền lợi	Số tiền bảo hiểm	Chú thích										
<b>Sản phẩm chính: SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT - Quyền lợi bảo hiểm Cơ bản</b>	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/ TTTBVV (*)	500,000,000	- Trả giá trị lớn hơn giữa Giá trị tài khoản cơ bản và Số tiền bảo hiểm (STBH), cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm.										
	Quyền lợi đáo hạn		- Trả Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) vào Ngày đáo hạn Hợp đồng.										
	Thưởng duy trì hợp đồng		Nếu Hợp đồng thỏa các điều kiện theo Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính thì Khách hàng sẽ được nhận (các) khoản thưởng, cộng trực tiếp vào Giá trị tài khoản đóng thêm: - Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: Chi trả vào các Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng thứ 10 và mỗi 5 năm sau đó nhưng không vượt quá Ngày đáo hạn Hợp đồng, trả 10% Phí bảo hiểm cơ bản. - Đối với Ngày đến hạn trả Quyền lợi là Ngày đáo hạn Hợp đồng trả 30% Phí bảo hiểm cơ bản; hoặc - Đối với Ngày đến hạn trả Quyền lợi là Ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm: tùy theo thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm										
			<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm Hợp đồng xảy ra</th> <th>Từ 10 đến 14</th> <th>Từ 15 đến 19</th> <th>Từ 20 đến 24</th> <th>Từ 25 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>% Phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>10%</td> <td>20%</td> <td>30%</td> <td>40%</td> </tr> </tbody> </table>		Năm Hợp đồng xảy ra	Từ 10 đến 14	Từ 15 đến 19	Từ 20 đến 24	Từ 25 trở đi	% Phí bảo hiểm cơ bản	10%	20%	30%
Năm Hợp đồng xảy ra	Từ 10 đến 14	Từ 15 đến 19	Từ 20 đến 24	Từ 25 trở đi									
% Phí bảo hiểm cơ bản	10%	20%	30%	40%									
Các quyền lợi khác			- Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm Cơ bản/Nâng cao. - Rút tiền từ Giá trị tài khoản. - Thay đổi Số tiền bảo hiểm - Thay đổi định kỳ đóng phí.										

<b>Sản phẩm bảo trợ cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Hoàng Minh</b>			
<b>Bảo hiểm bảo trợ tử vong/TTTBVV do tai nạn</b>	<b>Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/ TTTBVV do tai nạn (*)</b>	500,000,000	Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong/TTTBVV do tai nạn trước 66 tuổi, chi trả: - Giá trị nhỏ hơn giữa 100% Số tiền bảo hiểm và 5 tỉ đồng nếu tai nạn xảy ra khi không tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng; hoặc - Giá trị nhỏ hơn giữa 200% Số tiền bảo hiểm và 10 tỉ đồng nếu tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng.
<b>Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo</b>	<b>Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo</b>	150,000,000	- 48 Bệnh hiểm nghèo (bao gồm ung thư, đột quy, đau tim...) được chia vào 4 nhóm. - Trả tối đa 100% Số tiền bảo hiểm đối với mỗi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau, trả tối đa 1 lần cho 1 nhóm bệnh, lên đến 2 lần đối với 2 bệnh thuộc 2 nhóm khác nhau. - Trả 20% Số tiền bảo hiểm đối với mỗi bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu, trả tối đa 1 lần cho 1 nhóm bệnh, lên đến 4 lần đối với 4 bệnh thuộc 4 nhóm khác nhau. - Trả thêm 20% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm mắc một số bệnh Ung thư theo giới tính Tổng Quyền lợi bảo hiểm chi trả tối đa lên tới 220% Số tiền bảo hiểm.
	<b>Quyền lợi miễn đóng phí</b>		Toàn bộ phí bảo hiểm còn phải đóng của sản phẩm bảo trợ Bệnh hiểm nghèo sẽ được miễn ngay sau khi được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau.
<b>Bảo hiểm Hỗ trợ Viện phí và Chi phí phẫu thuật</b>	<b>Quyền lợi Hỗ trợ Viện phí nội trú</b>	250,000,000	- Chi trả 0,2% Số tiền bảo hiểm cho một ngày nằm viện nội trú. - Chi trả tối đa 150 ngày cho mỗi Thời hạn bảo hiểm (đã bao gồm Giới hạn chi trả cho Trung tâm y tế là 15 ngày/Thời hạn bảo hiểm). - Chi trả tối đa 1000 ngày cho toàn bộ thời hạn hợp đồng. - Chi trả 0,4% Số tiền bảo hiểm cho một ngày nằm viện tại Đơn vị điều trị tích cực (ICU). - Chi trả 0,6% Số tiền bảo hiểm cho một ngày nằm viện do điều trị Bệnh hiểm nghèo.
	<b>Quyền lợi Hỗ trợ Chi phí phẫu thuật</b>	250,000,000	- Bảo hiểm cho hơn 90 loại phẫu thuật khác nhau. - Nếu Người được bảo hiểm phải Phẫu thuật khi đang Nằm viện và được chấp nhận chi trả Quyền lợi Hỗ trợ viện phí nội trú: + Chi trả 2%/5%/10%/20% Số tiền bảo hiểm tương ứng với độ phức tạp của mỗi phẫu thuật với Phẫu thuật tại Bệnh viện/Cơ sở y tế đủ tiêu chuẩn; và + Chi trả 2% Số tiền bảo hiểm với Phẫu thuật tại Trung tâm y tế; chi trả duy nhất 1 lần cho mỗi Thời hạn bảo hiểm. - Tổng quyền lợi Hỗ trợ chi phí phẫu thuật là 100% Số tiền bảo hiểm.

*(\*) Trường hợp Người được bảo hiểm dưới 4 tuổi, Quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.*

FOR ILLUSTRATION ONLY

## D. CÁC LOẠI CHI PHÍ

### 1. Phí ban đầu:

- Đối với Phí bảo hiểm định kỳ:

Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm định kỳ tương ứng đóng cho mỗi Năm Hợp đồng như sau :

Năm Hợp đồng	1	2	3	Từ 4 trở đi
% Phí bảo hiểm định kỳ	70%	35%	15%	0%

- Đối với Phí bảo hiểm đóng thêm: Phí ban đầu được xác định bằng 1,5% Phí bảo hiểm đóng thêm trong 3 Năm Hợp đồng đầu tiên và bằng 0 kể từ Năm Hợp đồng thứ 4 trở đi.

**2. Phí quản lý hợp đồng:** Phí quản lý hợp đồng là 35.000 đồng/tháng, được miễn trong Năm hợp đồng đầu tiên và có thể được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố nhưng không quá mức tối đa được Bộ Tài chính chấp thuận.

**3. Phí quản lý quỹ:** được khấu trừ trước khi MB Ageas Life công bố lãi suất tích lũy, Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài khoản đầu tư của Quỹ liên kết chung và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

**4. Phí bảo hiểm rủi ro:** Phí bảo hiểm rủi ro được xác định theo Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, phù hợp với tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm và các quy định đánh giá rủi ro của MB Ageas Life. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

### 5. Phí hủy bỏ Hợp đồng:

- Đối với Giá trị tài khoản đóng thêm: Miễn phí hủy bỏ hợp đồng

- Đối với Giá trị tài khoản cơ bản: phụ thuộc vào thời điểm hủy bỏ hợp đồng và là giá trị nhỏ hơn giữa Giá trị tài khoản cơ bản và giá trị thể hiện trong bảng dưới đây:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản	100%	100%	80%	60%	30%	0%

**6. Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản:** Giá trị tài khoản đóng thêm được miễn phí rút tiền, phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản phụ thuộc vào số tiền rút, Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm yêu cầu rút tiền và Phí hủy bỏ Hợp đồng. Phí rút tiền tối thiểu từ Giá trị tài khoản cơ bản là 100.000 đồng/lần rút và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

**E. TÓM TẮT MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

Đơn vị: nghìn đồng

Thông tin chung					Lãi suất minh họa 5.5%				Lãi suất cam kết (**)			
Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Rút tiền	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản đóng thêm	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản đóng thêm	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại
1	35	21,555	-	-	5,443	-	5,443	-	5,299	-	5,299	-
2	36	21,555	-	-	18,677	-	18,677	-	18,065	-	18,065	-
3	37	21,555	-	-	37,159	-	37,159	19,915	35,626	-	35,626	18,382
4	38	21,555	-	-	60,054	-	60,054	47,121	56,741	-	56,741	43,808
5	39	21,555	-	-	84,175	-	84,175	77,708	77,577	-	77,577	71,110
6	40	21,555	-	-	109,600	-	109,600	109,600	98,693	-	98,693	98,693
7	41	21,555	-	-	136,409	-	136,409	136,409	120,095	-	120,095	120,095
8	42	21,555	-	-	164,713	-	164,713	164,713	141,801	-	141,801	141,801
9	43	21,555	-	-	194,559	-	194,559	194,559	163,807	-	163,807	163,807
10	44	21,555	-	-	226,067	2,156	228,223	228,223	186,126	2,156	188,282	188,281
<b>15</b>	<b>49</b>	-	-	-	<b>284,093</b>	<b>4,973</b>	<b>289,066</b>	<b>289,066</b>	<b>183,836</b>	<b>4,421</b>	<b>188,257</b>	<b>188,257</b>
<b>20</b>	<b>54</b>	-	-	-	<b>359,356</b>	<b>15,124</b>	<b>374,480</b>	<b>374,479</b>	<b>177,611</b>	<b>13,269</b>	<b>190,880</b>	<b>190,880</b>

(\*\*) Mức lãi suất cam kết cho Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm, chi tiết được nêu tại mục J của Bảng minh họa này



**F. MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm hàng năm	Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ	
						Tài khoản cơ bản (1)	Tài khoản đóng thêm (2)
1	35	21,555	-	21,555	15,089	6,467	-
2	36	21,555	-	21,555	7,544	14,011	-
3	37	21,555	-	21,555	3,233	18,322	-
4	38	21,555	-	21,555	-	21,555	-
5	39	21,555	-	21,555	-	21,555	-
6	40	21,555	-	21,555	-	21,555	-
7	41	21,555	-	21,555	-	21,555	-
8	42	21,555	-	21,555	-	21,555	-
9	43	21,555	-	21,555	-	21,555	-
10	44	21,555	-	21,555	-	21,555	-

FOR ILLUSTRATION ONLY

**G. QUYỀN LỢI VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG VỚI LÃI SUẤT MINH HỌA 5.5%**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí quản lý Hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro		Rút tiền	Quyền lợi Tử vong/TTTBVV	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản đóng thêm	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại
		(3)=(1)+(2)		Sản phẩm bảo hiểm chính	QL bảo hiểm bổ trợ						
1	35	6,467	-	1,340	-	-	500,000	5,443	-	5,443	-
2	36	14,011	420	1,374	-	-	500,000	18,677	-	18,677	-
3	37	18,322	420	1,401	-	-	500,000	37,159	-	37,159	19,915
4	38	21,555	420	1,423	-	-	500,000	60,054	-	60,054	47,121
5	39	21,555	420	1,448	-	-	500,000	84,175	-	84,175	77,708
6	40	21,555	420	1,469	-	-	500,000	109,600	-	109,600	109,600
7	41	21,555	420	1,484	-	-	500,000	136,409	-	136,409	136,409
8	42	21,555	420	1,487	-	-	500,000	164,713	-	164,713	164,713
9	43	21,555	420	1,478	-	-	500,000	194,559	-	194,559	194,559
10	44	21,555	420	1,458	-	-	504,312	226,067	2,156	228,223	228,223
11	45	-	420	1,497	-	-	504,430	236,527	2,274	238,801	238,801
12	46	-	420	1,540	-	-	504,555	247,555	2,399	249,954	249,954
13	47	-	420	1,572	-	-	504,687	259,119	2,531	261,650	261,650
14	48	-	420	1,605	-	-	504,827	271,286	2,671	273,957	273,956
15	49	-	420	1,632	-	-	509,284	284,093	4,973	289,066	289,066
16	50	-	420	1,655	-	-	509,558	297,626	5,247	302,873	302,874
17	51	-	420	1,675	-	-	509,847	311,839	5,536	317,375	317,375

18	52	-	420	1,688	-	-	510,151	326,820	5,840	332,660	332,660
19	53	-	420	1,692	-	-	510,473	342,621	6,162	348,783	348,782
20	54	-	420	1,680	-	-	515,124	359,356	15,124	374,480	374,479

FOR ILLUSTRATION ONLY

H. QUYỀN LỢI VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG VỚI LÃI SUẤT CAM KẾT TỐI THIỂU

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro		Rút tiền	Quyền lợi Tử vong/TTTBVV	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản đóng thêm	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại
		(3)=(1)+(2)		Sản phẩm bảo hiểm chính	QL bảo hiểm bổ trợ						
1	35	6,467	-	1,340	-	-	500,000	5,299	-	5,299	-
2	36	14,011	420	1,375	-	-	500,000	18,065	-	18,065	-
3	37	18,322	420	1,403	-	-	500,000	35,626	-	35,626	18,382
4	38	21,555	420	1,428	-	-	500,000	56,741	-	56,741	43,808
5	39	21,555	420	1,459	-	-	500,000	77,577	-	77,577	71,110
6	40	21,555	420	1,491	-	-	500,000	98,693	-	98,693	98,693
7	41	21,555	420	1,521	-	-	500,000	120,095	-	120,095	120,095
8	42	21,555	420	1,544	-	-	500,000	141,801	-	141,801	141,801
9	43	21,555	420	1,563	-	-	500,000	163,807	-	163,807	163,807
10	44	21,555	420	1,580	-	-	504,312	186,126	2,156	188,282	188,281
11	45	-	420	1,667	-	-	504,333	185,889	2,177	188,066	188,066
12	46	-	420	1,768	-	-	504,355	185,553	2,199	187,752	187,752
13	47	-	420	1,871	-	-	504,377	185,105	2,221	187,326	187,326
14	48	-	420	1,986	-	-	504,399	184,537	2,243	186,780	186,780
15	49	-	420	2,113	-	-	508,732	183,836	4,421	188,257	188,257
16	50	-	420	2,253	-	-	508,776	182,992	4,465	187,457	187,458
17	51	-	420	2,417	-	-	508,821	181,970	4,510	186,480	186,480
18	52	-	420	2,602	-	-	508,866	180,752	4,555	185,307	185,307

19	53	-	420	2,815	-	-	508,912	179,307	4,601	183,908	183,908
20	54	-	420	3,055	-	-	513,269	177,611	13,269	190,880	190,880

FOR ILLUSTRATION ONLY

## I. CHÚ Ý

1. Nhằm đảm bảo các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm như trong Bảng minh họa, Phí bảo hiểm cơ bản cần phải được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt Thời hạn đóng phí dự kiến được lựa chọn.
2. Giá trị tài khoản cơ bản, Giá trị tài khoản đóng thêm, và các khoản Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ, Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt được tính tại cuối Năm Hợp đồng. Giá trị tài khoản tại các phương án lãi suất đã bao gồm lịch rút tiền dự kiến (nếu có) và các khoản Thưởng duy trì Hợp đồng (nếu có).
3. Các Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ/Sản phẩm bổ trợ nhằm gia tăng các quyền lợi bảo vệ. Phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản.  
Phí bảo hiểm đến hạn của (các) Sản phẩm bổ trợ (nếu có) được (minh họa) khấu trừ từ Giá trị tài khoản.
4. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu tăng/giảm STBH kể từ Năm Hợp đồng thứ 2 nhưng Phí bảo hiểm sẽ giữ nguyên, không thay đổi trong suốt Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm.  
Chi tiết xin quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm chính.
5. Quyền lợi Nâng cao sẽ được tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản khi NĐBH đạt 66 tuổi.
6. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên duy trì Hợp đồng trong một thời gian ngắn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
7. Khách hàng còn được nhận các khoản Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ và Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt như trong bảng dưới đây nếu Hợp đồng thỏa mãn điều kiện nhận Thưởng theo Quy tắc, điều khoản sản phẩm. Giá trị tài khoản trong mục E, G, H đã bao gồm các khoản Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ và Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt (nếu có).

FOR ILLUSTRATION ONLY

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Tại mức lãi suất cam kết	Tại mức lãi suất minh họa 5.5%
10	2,156	2,156
15	2,156	2,156
20	8,622	8,622

FOR ILLUSTRATION ONLY

## J. CÁC THÔNG TIN KHÁC

- Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về Quyền lợi bảo hiểm và Phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa và dựa trên giả định rằng, trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Tùy theo kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy vào tài khoản của khách hàng có thể tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Lãi suất cam kết tối thiểu của Công ty được quy định theo bảng dưới đây:

Năm Hợp đồng	1	2	3	4	Từ 5 đến 10	Từ 11 đến 20	Từ 21 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	3.0%	3.0%	3.0%	2.5%	1.5%	1.0%	0,5%

- Phí bảo hiểm rủi ro của Sản phẩm chính, Phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ (nếu có) và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có) được minh họa trên đây có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của MB Ageas Life. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- **PHÍ BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BỔ TRỢ HỖ TRỢ VIỆN PHÍ VÀ CHI PHÍ PHẪU THUẬT**  
Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ Hỗ trợ viện phí và Chi phí phẫu thuật cho từng Năm Hợp đồng (nếu được tái tục):

Đơn vị: đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm Hỗ trợ viện phí và Chi phí phẫu thuật				
	Nguyễn Hoàng Minh				
1	2,093,000	-	-	-	-
2	2,093,000	-	-	-	-
3	2,093,000	-	-	-	-
4	2,093,000	-	-	-	-
5	2,145,000	-	-	-	-
6	2,215,000	-	-	-	-
7	2,288,000	-	-	-	-
8	2,365,000	-	-	-	-
9	2,453,000	-	-	-	-



10	2,548,000	-	-	-	-
11	2,648,000	-	-	-	-
12	2,755,000	-	-	-	-
13	2,875,000	-	-	-	-
14	3,003,000	-	-	-	-
15	3,138,000	-	-	-	-
16	3,288,000	-	-	-	-
17	3,443,000	-	-	-	-
18	3,608,000	-	-	-	-
19	3,785,000	-	-	-	-
20	3,970,000	-	-	-	-

FOR ILLUSTRATION ONLY

### XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Chuyên viên tư vấn của MB Ageas Life có tên và mã số như trong tài liệu này giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT Tôi cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa này, kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi khi tham gia bảo hiểm.

Chữ ký : \_\_\_\_\_

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Ngày/Tháng/Năm: \_\_\_\_\_

### XÁC NHẬN CỦA CHUYÊN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Chuyên viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NGƯỜI TRỤ CỘT.

Chữ ký : \_\_\_\_\_

Họ và tên: MB 00001233

Ngày/Tháng/Năm: \_\_\_\_\_

FOR ILLUSTRATION